

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 02 – 8 - 2021
Về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con
chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Phú Quảng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Dương Quốc Phòng và ông Hoàng Thanh Mai.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Bố Trạch.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch: Không tham gia.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc: “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 01/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Phạm Đức A, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn , xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hoà giải, nguyên đơn Nguyễn Thị Mỹ D trình bày:

Chị và anh Phạm Đức A kết hôn với nhau vào ngày 13/5/2009 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, trong cuộc sống thường bất đồng quan điểm, đặc biệt anh A thường xuyên uống rượu say, đánh đập chị và vứt hết đồ đạc trong nhà, anh A không có trách nhiệm với gia đình và con cái. Khi đặt vấn đề ly hôn thì anh A không đồng ý và sau đó cũng không phối hợp làm việc với Tòa án, gây khó khăn cho chị. Nay xét thấy trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không thể kéo dài cuộc

sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh A để tìm kiếm cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Ngọc K, sinh ngày 30/3/2010; Phạm Ngọc T, sinh ngày 22/10/2015, Phạm Ngọc Th, sinh ngày 23/5/2017. Sau khi ly hôn chị xin được 03 nuôi con chung và không yêu cầu anh A đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn Phạm Đức A sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa đã áp dụng các biện pháp tố tụng để triệu tập đương sự đến làm việc nhưng Phạm Đức A không chấp hành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, ngày 14/4/2021 Toà án đã tổng đạt trực tiếp Giấy triệu tập đương sự, Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Phạm Đức A và Phạm Đức A đã ký nhận (lần 01) nhưng Anh không chấp hành giấy triệu tập để đến làm việc với Tòa án theo ngày, giờ, địa điểm đã được ấn định, tiếp đến ngày 05/5/2021 Toà án tiếp tục trực tiếp tổng đạt Giấy triệu tập đương sự, Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho Phạm Đức A (lần 02), tuy nhiên Phạm Đức A vắng mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/7/2021 Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, đồng thời tổng đạt trực tiếp Giấy triệu tập đương sự, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Phạm Đức A tuy nhiên Phạm Đức A vắng mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa anh A vắng mặt không có lý do chính đáng nên phải hoãn phiên tòa (lần 1).

Ngày 19/7/2021 chị Nguyễn Thị Mỹ D có đơn xin xét xử vắng mặt gửi Toà án.

Ngày 22/7/2021 Toà án nhân dân huyện Bồ Trạch tổng đạt trực tiếp Giấy triệu tập đương sự đến phiên tòa lần thứ hai và Quyết định hoãn phiên tòa lần 1 cho Phạm Đức A tuy nhiên Phạm Đức A vắng mặt tại nơi cư trú, nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa anh A vắng mặt không có lý do chính đáng.

Do đó căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị D và anh A kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống theo chị D trình bày cuộc sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó đến năm 2017 vì nhiều lý do khác nhau mà phát sinh mâu thuẫn như đã trình bày ở trên, trong cuộc sống không ai còn quan tâm đến ai, nên phía chị D yêu cầu được ly hôn, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã triệu tập các bên đến để làm việc và hoà giải, tuy nhiên chỉ chị D có mặt đầy đủ theo yêu cầu của Toà án còn anh A thì luôn vắng mặt không có lý do chính đáng, do đó Toà án không thể tiến hành hoà giải để phân tích, giải thích cho các đương sự thấy được ưu, nhược điểm của bản thân, dung hoà mâu thuẫn trở về chung sống.

Đặc biệt trong tất cả các lần làm việc với Toà án chị D đều một mực cương quyết ly hôn với lý do không thể tiếp tục chung sống với anh A được nữa, chứng tỏ phía chị D không còn tình cảm gì với anh A, còn anh A thì trốn tránh, không hợp tác, không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn, chứng tỏ mâu thuẫn giữa các bên không thể hoà giải được, xem xét tình hình thực tế thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghỉ cần xử cho chị D được ly hôn anh A là có căn cứ.

[2.2] Về quan hệ con cái:

Vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Ngọc K, sinh ngày 30/3/2010; Phạm Ngọc T, sinh ngày 22/10/2015, Phạm Ngọc , sinh ngày 23/5/2017. Sau khi ly hôn chị xin được 03 nuôi con chung và không yêu cầu anh A đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Hội đồng xét xử thấy rằng trách nhiệm nuôi dưỡng con chưa thành niên là của vợ hoặc chồng khi ly hôn, Tuy nhiên theo chị D trình bày thì trong cuộc sống khi hôn nhân đang tồn tại anh A đã không có trách nhiệm gì với vợ con kể cả vật chất lẫn tinh thần, hơn nữa quá trình làm việc với Tòa án anh A cũng không phối hợp và trốn tránh, nên không có căn cứ xác thực ý kiến hoặc nguyện vọng của anh A, đồng thời chị D trình bày là từ trước đến nay một tay chị chăm sóc nuôi nấng các con, đảm bảo cho các con cuộc sống và học tập, nay chị D có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng các con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp, hơn thế nữa nguyện vọng của con cũng xin được ở với chị D. Do đó trước mắt cần giao ba con cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp để đảm bảo cho con ổn định tâm sinh lý, phát triển thể chất và học tập bình thường. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc chị D không yêu cầu anh A đóng góp phí tổn nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội cần chấp nhận.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Chị D không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ D được ly hôn anh Phạm Đức Anh.

[2] Về con chung: Giao 03 con chung tên là Phạm Ngọc K, sinh ngày 30/3/2010; Phạm Ngọc T, sinh ngày 22/10/2015, Phạm Ngọc Th, sinh ngày 23/5/2017 cho chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Anh không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng chị D. Sau khi ly hôn anh Phạm Đức A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này, khi cần thiết một trong các bên đương sự cũng có quyền yêu cầu Tòa án xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2020/0000598 ngày 23/3/2021, chị D đã nộp đủ tiền án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện BT;
- Chi cục THADSBT;
- UBND xã S;
- (số 11/Quyền số 01 – 2009);
- Lưu HSVA; Lưu AV;
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Quảng

